

Số: 06 /2021/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về xác định, trích lập, quản lý và sử dụng khoản dự phòng rủi ro của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 07/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về xác định, trích lập, quản lý và sử dụng khoản dự phòng rủi ro của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về xác định, trích lập, quản lý và sử dụng khoản dự phòng rủi ro của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư 39/2013/TT-NHNN)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Phân loại tài sản Có rủi ro

1. Tiền, vàng gửi tại ngân hàng nước ngoài, cho vay và thanh toán với ngân hàng nước ngoài:

a) Nhóm 1: Tiền, vàng gửi tại ngân hàng nước ngoài, cho vay và thanh toán với đối tác thuộc tiêu chuẩn lựa chọn đầu tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt trong từng thời kỳ (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này);

b) Nhóm 2: Tiền, vàng gửi tại ngân hàng nước ngoài, cho vay và thanh toán với đối tác không thuộc tiêu chuẩn lựa chọn đầu tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm xác định dự phòng rủi ro (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này);

c) Nhóm 3: Tiền, vàng gửi tại ngân hàng nước ngoài, cho vay và thanh toán với đối tác tại quốc gia đang xảy ra chiến tranh, khủng bố, phá sản, thiên tai và đối tác đó không còn khả năng thanh toán.

2. Chứng khoán đầu tư trên thị trường tài chính quốc tế:

Ngân hàng Nhà nước không thực hiện phân nhóm chứng khoán đầu tư trên thị trường quốc tế cho mục đích trích lập dự phòng rủi ro. Việc xác định dự phòng cụ thể đối với khoản mục này chỉ thực hiện đối với các loại chứng khoán đang đầu tư trên thị trường tài chính quốc tế bị giảm giá so với giá trị ghi trên sổ kế toán.

3. Các khoản cho vay được phân loại theo mức độ rủi ro tăng dần như sau:

a) Nhóm 1:

(i) Các khoản cho vay chưa đến thời hạn thanh toán (bao gồm cả các khoản cho vay được gia hạn tự động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước);

(ii) Các khoản cho vay không quy định thời hạn thanh toán phát sinh dưới 06 tháng;

b) Nhóm 2:

(i) Các khoản cho vay đã quá hạn dưới 06 tháng;

(ii) Các khoản cho vay không quy định thời hạn thanh toán phát sinh từ 06 tháng đến dưới 01 năm;

(iii) Các khoản cho vay được gia hạn nợ lần đầu chưa đến thời hạn thanh toán;

c) Nhóm 3:

(i) Các khoản cho vay đã quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm;

(ii) Các khoản cho vay không quy định thời hạn thanh toán phát sinh từ 01 năm đến dưới 03 năm;

(iii) Các khoản cho vay đã được gia hạn nợ lần đầu quá hạn dưới 06 tháng;

(iv) Các khoản cho vay được gia hạn nợ lần thứ hai chưa đến thời hạn thanh toán;

d) Nhóm 4:

(i) Các khoản cho vay đã quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm;

(ii) Các khoản cho vay không quy định thời hạn thanh toán phát sinh từ 03 năm đến dưới 05 năm;